

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ.  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021

V/v “*Tranh chấp nuôi con  
Th - H*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ., TỈNH THÁI NGUYÊN  
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn và ông Nguyễn Văn Mười

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đ. tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2020/TLST - HNGĐ, ngày 27/7/2020 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐST - HNGĐ, ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đức Th, sinh năm 1974 - có mặt

Trú tại: Tổ 10, phường Hoàng Văn T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983 - vắng mặt không có lý do

Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện tranh chấp nuôi con và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Vũ Đức Th trình bày: năm 2007 tôi kết hôn với chị Trần Thị H, quá trình chung sống vợ chồng đến nay chưa có con chung. Khoảng năm 2014 tôi có quen biết và quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Kim H. Khi đó chị H đã ly hôn chồng cũ là anh Lê Viết Thời, tôi không rõ địa chỉ. Chị H có một con chung với chồng là cháu

Lê Viết Thế, sinh năm 2008. Khi ly hôn trên giấy tờ của Tòa án thì cháu Thế là giao cho bố nuôi nhưng trên thực tế là chị H trực tiếp nuôi cháu Th. Năm 2014 chị H có thai với tôi và sau đó ngày 11/01/2015 sinh cháu Nguyễn Th S. Từ sau khi sinh cháu S, vì tôi đang có vợ nên giấy khai sinh chỉ có tên mẹ cháu là Nguyễn Thị Kim H. Tôi biết đó con mình nên vẫn đi lại chăm sóc, chữa bệnh cung cấp tiền bạc, thuốc men thường xuyên và có trách nhiệm đầy đủ với cháu và chị Kim H. Bản thân tôi và chị Kim H vẫn có tình cảm quan hệ với nhau như vợ chồng do ở cùng cơ quan. Đến tháng 11/2018 tôi và chị Kim H chính thức chấm dứt quan hệ bởi chị Kim H thường xuyên ép tôi ly hôn vợ để làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị, thậm chí sau khi có con với tôi chị Kim H còn ghen ngược xuống nhà tôi để hành hung vợ tôi. Tôi trả lời thẳng chị Kim H là trước khi đến với nhau đã thoả Th là tôi không ly hôn vợ cứ sống như vậy và tôi có trách nhiệm đầy đủ với cả hai mẹ con. Từ tháng 11/2018 chị Kim H chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Mạnh Quân tôi không rõ địa chỉ của anh Q, hai người thuê nhà trọ ở xóm Đ xã S huyện P để ở, sau đó một thời gian hai người lại chuyển chỗ ở về thuê nhà ở gần trường mầm non (phân hiệu 2) phường Q., thành phố Thái Nguyên. Trong quá trình chị H chuyển chỗ ở như vậy tôi vì con nên vẫn thường xuyên đến thăm nom cháu. Khoảng tháng 12 năm 2018 tôi lên thăm cháu thì thấy anh Quân đang đánh cháu S tôi đã phải can thiệp và báo công an xã S Cảnh giải quyết và sau đó hồ sơ vụ việc đã chuyển về công an thành phố Thái Nguyên.

Sau tết âm lịch năm 2020 chị H lại mang hai con lên xã Y, huyện Đ. ở, tôi đến thăm con thì biết khi chị H chuyển lên xã Y thì vẫn ở chung với anh Quân.

Bản thân tôi hàng tuần vẫn lên thăm cháu S, thường xuyên là thăm ở trường vì thăm ở nhà sẽ gặp anh Q không tiện lắm, cô giáo trường cháu học còn bố trí cho hai bố con một phòng để gặp nhau và chơi với nhau.

Nay tôi có nguyện vọng được chuyển quyền nuôi con sang tôi vì cháu đã lớn cần một môi trường học tập tốt, gia đình tôi đầy đủ các điều kiện để nuôi dưỡng cháu, vợ tôi cũng hoàn toàn nhất trí việc đưa cháu về về sống chung để học tập tại thành phố Thái Nguyên. Ngoài thời gian học tập như nghỉ hè, các dịp lễ tết tôi sẽ đưa cháu về ở với mẹ để đảm bảo quyền lợi cho cháu và chị Kim H.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp án phí sơ thẩm.

Vụ án này ban đầu anh Th khởi kiện chị Kim H đến Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, quá trình giải quyết vụ án chị Kim H không hợp tác với Tòa án và chuyển lên sinh sống tại xóm C xã Y huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên nên Tòa án thành phố Thái Nguyên đã chuyển vụ án lên Tòa án nhân dân huyện Đ. để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án huyện Đ. đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị Kim H đến giải quyết vụ án nhưng chị đều vắng mặt, cơ quan nơi chị H công tác cũng từ chối làm việc với Tòa án. Tòa án đã cùng với chính quyền địa phương đến nhà riêng của chị H để làm việc với chị. Tại buổi làm việc, sau khi nghe Tòa án giải thích pháp luật và thông báo về các yêu cầu khởi kiện của anh Th, chị H có ý kiến như sau: Cháu Nguyễn Th S sinh năm 2015 là con do tôi sinh ra và tự nuôi cháu lớn lên. Tôi vẫn chấp nhận cho anh Th được thăm con và thỉnh thoảng anh Th vẫn đến thăm con ở trường học của cháu nhưng tôi không đồng ý để anh Th đón con về nuôi. Nay anh Th cố tình kiện tôi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tôi từ chối từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, từ chối đến Tòa án làm việc và từ chối ký biên bản của Tòa án. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên chị vẫn vắng mặt, không lý do.

Chị Trần Thị H là vợ của anh Th khai: Tôi kết hôn với anh Vũ Đức Th từ năm 2007, hiện chúng tôi đang sống tại nhà riêng ở tổ 4, phường Q, thành phố Thái Nguyên. Chúng tôi có căn nhà 03 tầng, diện tích hơn 180m<sup>2</sup>. Vợ chồng tôi sống cùng bố chồng tôi là ông Vũ Xuân T, cán bộ đã nghỉ hưu. Chồng tôi hiện đang công tác tại mỏ thanK, tôi đang làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên. Gia đình tôi mọi người đều có lương và kinh tế độc lập, không ai bị phụ thuộc. Đối với việc anh Th muốn đón cháu Nguyễn Th S về nuôi và sống chung tôi hoàn toàn nhất trí.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và hoàn cảnh gia đình của anh Vũ Đức Th, sau khi nghe yêu cầu xác minh, bà Hoàng Thị Diễm tổ trưởng tổ 4, phường Q, thành phố Thái Nguyên cho biết như sau:

Vợ chồng anh Vũ Đức Th và chị Trần Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 10, Phường Hoàng Văn T, Thành phố Thái Nguyên nhưng thường xuyên sinh sống tại tổ 4, phường Q, Thành phố Thái Nguyên. Anh Th chị H sống cùng bố anh Th là ông Vũ Xuân Thịnh, cán bộ nghỉ hưu, có được hưởng lương của nhà nước. Anh Th hiện đang công tác tại mỏ thanK, chị H đang làm việc tại Văn phòng UBND

tỉnh Thái Nguyên. Hai anh chị kết hôn đã lâu nhưng đến nay vẫn chưa có con chung, hiện anh chị đang sống tại mảnh đất hơn 100m<sup>2</sup> trong ngôi nhà 03 tầng rộng rãi. Tại địa phương, anh Th chị H đều là đảng viên, sống đoàn kết với bà con lối xóm, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và nhà nước và các quy định của địa phương.

Tòa án tiến hành làm việc với ông Nông Văn Huân, trưởng xóm C, xã Y, huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên để hỏi thông tin về chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983, trú tại xóm C, xã Y, huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên. Ông Huân cho biết: chị H hiện đang sống tại xóm C cùng hai con trai đã được khoảng 4 đến 5 tháng nay. Khi chị H chuyển đến sống tại xóm Cây Hồng, anh Vũ Đức Th, bố của cháu S (con trai chị H) có đến nhà tôi 02 lần để trao đổi, thăm hỏi về tình hình mẹ con chị H. Tôi có thấy anh Th đón cháu S đi chơi, còn tần suất anh Th đến thăm cháu thì tôi không nắm được. Hai con của chị H tôi chỉ biết 01 cháu là Nguyễn Th S 5 tuổi; còn 01 cháu hiện khoảng 10 tuổi tôi không biết tên, không rõ thông tin về cháu. Ngoài ra tôi không biết nội dung gì thêm về quan hệ của anh Th, chị H và cháu S.

Tòa án tiến hành xác minh tại trường mầm non Y, xã Y, huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, đoàn công tác gặp chị Trần Thị Sen - Giáo viên chủ nhiệm lớp cháu Nguyễn Th S, cô Sen cho biết như sau: cháu Nguyễn Th S là con của chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983, trú tại xóm C, xã Y, huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên. Cháu S theo học tại trường mầm non Y từ tháng 3/2020. Anh Vũ Đức Th là bố của cháu vẫn thường xuyên lên thăm và chơi với cháu tại trường. Anh Th lên thăm cháu S hàng tuần, hàng tháng, khi cháu ốm mệt hoặc ngày lễ tết, anh Th đến thăm khoảng hai tuần một lần, còn bình thường khoảng một tháng anh Th lại lên chơi. Nhà trường biết được thông tin anh Th là bố của cháu S nên vẫn tạo điều kiện để anh Th được thăm cháu. Đầu năm học, anh Th cũng hỏi nhà trường về việc đóng học phí cho cháu nhưng chị H mẹ cháu đã nộp cho trường nên nhà trường không thu của anh Th nữa.

Tại Quyết định số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2019 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc xác định cha cho con phần Quyết định đã xác định anh Vũ Đức Th là cha đẻ của cháu Nguyễn Th S, sinh ngày 11/01/2015. Do chị Kim H không hợp tác với Toà án nên Toà án phải đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giải quyết việc anh Th có nguyện vọng nuôi cháu S. Chị Nguyễn Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai đã được triệu tập hợp lệ mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của anh Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp quyền nuôi con mà bị đơn cư trú tại xóm C, xã Y, huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ., tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: đối với bị đơn, chị Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Kim H.

[2]. Về nội dung: Khoảng năm 2014 Anh Vũ Đức Th và chị Nguyễn Thị Kim H có quen biết và quan hệ tình cảm sau đó chị H có thai và ngày 11/01/2015 sinh cháu Nguyễn Th S. Việc cháu S là con đẻ của anh Th đã được pháp luật thừa nhận. Từ khi chị Kim H mang thai cho đến khi sinh cháu S và quá trình nuôi dưỡng cháu S anh Th đều có trách nhiệm đầy đủ.

Phía chị H, điều kiện thu nhập thấp hơn anh S, điều kiện làm việc phải đi làm theo ca, bản thân chị H đang nuôi một con trai là cháu Lê Viết Thế, sinh năm 2008. Quá trình chị H nuôi dưỡng cháu S đều có sự đóng góp vật chất, tinh thần của anh Th. Phía gia đình anh Th, vợ anh Th đều biết rõ và có quan hệ thân thiết với cháu S, cháu S khi sống với bố các điều kiện để nuôi dưỡng và môi trường học tập đảm bảo hơn khi sống với mẹ. Nay cháu S đã 6 tuổi, tháng 9/2021 cháu bắt đầu đi học lớp 1 nên việc anh Th đề nghị chuyển quyền nuôi dưỡng cháu S sang cho anh phù hợp với Điều 68, điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 Luật Hôn nhân và gia đình và thực tế nên chấp nhận. Tuy nhiên cháu S mới 6 tuổi nên để cháu có thời gian gần mẹ nên để chị H đón cháu S vào các dịp lễ, tết và nghỉ hè( ngày lễ, ngày tết, nghỉ hè và thời gian nghỉ của các ngày này đều tính theo quy định của pháp luật).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét vì anh Th không yêu cầu và chị Kim H vắng mặt tại phiên toà.

Về quyền thăm nom con chung: Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; chị được quyền đón cháu S vào các dịp lễ, tết và nghỉ hè (ngày lễ, ngày tết, nghỉ hè và thời gian nghỉ của các ngày này đều tính theo quy định của pháp luật).

Về án phí: anh Th tự nguyện nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chuyển từ tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227, 228 BLTTDS; Các Điều 68, 69, 70, 71, 72 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đức Th, giao cháu Nguyễn Th S, sinh ngày 11/01/2015 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi trừ trường hợp anh Th, chị Kim H có thỏa Th khác hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Về quyền thăm nom con chung: Chị Kim H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở; chị Kim H được quyền đón cháu S vào các dịp lễ, tết và nghỉ hè.(ngày lễ, ngày tết, nghỉ hè và thời gian nghỉ của các ngày này đều tính theo quy định của pháp luật).

Về án phí: Anh Th tự nguyện nộp 300.000đ án phí DSST vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002803, ngày 04/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Báo cho anh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ.;
- Chi cục THADS huyện Đ.;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ + VP

**NGUYỄN HỒNG MÂY**